

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21-02-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thanh.
2. Ông Nguyễn Thế P.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 376/2021/TLST-HNGĐ ngày 23-11-2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy T, sinh năm 1989 (có mặt).
Địa chỉ: Tổ 14, thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
2. *Bị đơn:* Ông Phan Thành P, sinh năm 1984 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 14, thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa cấp sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy T trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Thúy T và ông Phan Thành P tìm hiểu nhau thời gian ngắn. Sau đó, cả hai tự nguyện chung sống và ngày 29-9-2014 ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hải, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đến khi con gái đầu được gần 04 tuổi thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Lúc đó ông bà có nộp đơn thuận tình ly hôn nhưng vì muốn cho ông P cơ hội nên vợ chồng đoàn tụ, rút đơn yêu cầu. Đến năm 2021, mâu thuẫn giữa bà và ông P diễn ra trầm trọng hơn, nguyên nhân do ông P thường chơi đá gà, gây nợ, mắng chửi bà. Bên cạnh đó, ông P không quan tâm chăm lo cho gia đình, vợ

chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc. Khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng không nhờ chính quyền hoà giải, và cũng không tự hoà giải được với nhau. Từ tháng 7-2021, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông P vì vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn trầm trọng.

Bà T và ông P có hai con chung là Phan Khải M, sinh ngày 28-7-2013, cháu Phan Khải Thiên C, sinh ngày 05-02-2020. Hiện nay hai con đang do bà nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà yêu cầu giao hai con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hiện nay bà đang làm việc tại nhà hàng ăn uống ở Long Hải, ngoài ra bà phụ bán hàng online. Thu nhập mỗi tháng khoảng 10 triệu đồng. Bà và hai con hiện sống chung nhà với mẹ tại thôn Chu Hải, nên không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn ông Phan Thành P: Kết quả xác minh tại Công an xã Tân Hải cho biết ông Phan Thành P có hộ khẩu thường trú ở địa P và đang thực tế sinh sống tại địa phương. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông P, nhưng ông P không tham gia tố tụng và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

3. Tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý T không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn trong hôn nhân là có thật, tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T. Giao hai con chung cho bà T nuôi dưỡng. Về tài sản và các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thuý T yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Phan Thành P, địa chỉ: Tổ 14, thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Phan Thành P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt ông Phan Thành P.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Thuý T yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Phan Thành P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thuý T và ông Phan Thành P thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94 quyển số 01/2014 ngày 29-9-2014 nên hôn nhân giữa bà T và ông P là hợp pháp.

Bà T xác định vợ chồng hiện không còn chung sống với nhau, trước đây ông P và bà T đã nộp đơn thuận tình ly hôn nhưng vợ chồng đã tạo cơ hội hàn gắn. Nhưng mâu thuẫn giữa bà T và ông P diễn ra trầm trọng hơn, nguyên nhân do ông P chơi đá gà, mượn nợ, mắng chửi bà, không quan tâm chăm lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông P.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Thành P không tham gia hòa giải đoàn tụ, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T. Qua xác minh tại ủy ban nhân dân xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà T và ông P.

Xét thấy, bà T hiện không còn tình cảm với ông P, vợ chồng không còn sống chung với nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T yêu cầu ly hôn với ông P là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thuý T xác định hai cháu Phan Khải M, sinh ngày 28-7-2013, Phan Khải Thiên C, sinh ngày 05-02-2020 là con chung của bà và ông P, là phù hợp với giấy khai sinh của cháu M và cháu C.

Bà Nguyễn Thị Thuý T xác định đang trực tiếp nuôi hai cháu, khi ly hôn bà yêu cầu giao hai cháu cho bà trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Phan Thành P cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Thành P không có tranh chấp về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Xét thấy, hai cháu đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Phan Khải M có nguyện vọng ở với bà T. Bà T có thu nhập để lo cho các con và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện. Để ổn định cuộc sống cho hai cháu, đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T tiếp tục giao cháu Phan Khải M và Phan Khải Thiên C cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T, ông P không cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thuý T được ly hôn với ông Phan Thành P, giao hai con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông P không cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thuý T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thuý T về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con với ông Phan Thành P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thuý T được ly hôn với ông Phan Thành P.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Phan Khải M, sinh ngày 28-7-2013 và Phan Khải Thiên C, sinh ngày 05-02-2020 cho bà Nguyễn Thị Thuý T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phan Thành P không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Phan Thành P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thuý T và ông Phan Thành P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thuý T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005605 ngày 22-11-2021 của Chi cục Thị hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Thuý T đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21-02-2022), đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND xã T, TX.P;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Việt Hà